TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:114/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 3- 2025
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 637/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị Đ, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HB, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG

− *Bị đơn:* Anh Danh Hoàng Ph, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LS, xã Bt, huyện Gr, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Thị Đ nguyên đơn trình bày: Chị Đ và anh Danh Hoàng Ph tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn chị và anh Ph hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cải. Nguyên nhân do anh Ph khó khăn gia trưởng, thường xuyên rượu chè,

ăn chơi mê cờ bạc khi về nhà ngược đãi đánh đập chị. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Hoàng Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có với nhau 03 người con chung gồm Thị Huỳnh Như, sinh ngày 02/3/2008; Danh Khải Minh, sinh ngày 12/11/2013; Danh Khải Duy, sinh ngày 13/9/2020, hiện các con đang sống cùng chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Danh Hoàng Ph đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh Ph đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn vắng mặt, không rõ lí do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hôn nhân: Chị Thị Đ, anh Danh Hoàng Ph có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân nên xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị Đ với anh Danh Hoàng Ph.

Về con chung: Chị Đ và anh Ph có ba người con chung gồm Thị Huỳnh Như, sinh ngày 02/3/2008; Danh Khải Minh, sinh ngày 12/11/2013; Danh Khải Duy, sinh ngày 13/9/2020, hiện đang sống cùng chị Đ. Trong suốt quá trình tố tụng anh Ph vắng mặt không đưa ra ý kiến hay yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Ph với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ấp LS, xã Bt, huyện Gr, tỉnh KGnên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Thị Đ và anh Danh Hoàng Ph là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Đ cho rằng giữa chị anh Ph thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị Đ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi. Tuy nhiên, Tòa án tiến hành xác minh tại địa Ph nơi cư trú của anh Ph được biết anh Ph đã đi làm ăn xa thường lễ tết mới về địa Ph nhưng không thấy vợ chồng cùng chung sống tại địa Ph. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đ, anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh Ph.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh Ph có với nhau ba người con Thị Huỳnh Như, sinh ngày 02/3/2008; Danh Khải Minh, sinh ngày 12/11/2013; Danh Khải Duy, sinh ngày 13/9/2020, sau khi vợ chồng sống ly thân các con sống cùng với chị Đ. Theo quy định của luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là nếu sau khi ly hôn vợ chồng không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con thì do Tòa án quyết định, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh Ph vắng mặt không có ý kiến về việc chị Đ không đảm bảo điều kiện nuôi con cũng như không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Xét thấy chị Đ cho rằng các con đang sống cùng chị nên để đảm bảo điều phát triển cho các con và giữ sự ổn định nghị nên tiếp tục giao hai con cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định và nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

Cháu Như, cháu Minh có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thị Đ được ly hôn với anh Danh Hoàng Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Thị Huỳnh Như, sinh ngày 02/3/2008; Danh Khải Minh, sinh ngày 12/11/2013; Danh Khải Duy, sinh ngày 13/9/2020, cho chị Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

Cháu Như, cháu Minh có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh Ph được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008981 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Thị Đ, anh Danh Hoàng Ph có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên